

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/DS-PT

Ngày 16-02-2023

V/v tranh chấp thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PH

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Minh Thu

Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải PH.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải PH tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải PH, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về Tranh chấp thừa kế tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2022/DS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải PH bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 101/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2022, Thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị HO; nơi cư trú: Số 7B, thôn Bến Bính A, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải PH; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết Đ và ông Lê Ngọc T; Luật sư Công ty Luật TNHH Nguyễn Vũ, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải PH; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đặng Như PH; nơi cư trú: Lô C09-09 khu tái định cư Bắc sông Cẩm, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải PH; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Anh Đặng Như TU; nơi cư trú: Lô C09-09 khu tái định cư Bắc sông Cẩm, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên,

thành phố Hải PH (đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 17/5/2021); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Đặng Thị TA; Luật sư Công ty Luật TNHH BHL, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cụ Đào Thị Ngòi, bà Nguyễn Thị LA; anh Đặng Như TU, chị Nguyễn Thị HI và chị Đặng Thu HU; cùng nơi cư trú: Lô C09-09 khu tái định cư Bắc sông Cẩm, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải PH.

Cụ Ngòi vắng mặt; bà LA, anh TU, chị HI và chị HU có mặt.

4. Người kháng cáo:

- Bà Đặng Thị HO, là nguyên đơn;
- Ông Đặng Như PH, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, nội dung kháng cáo:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, các bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Cụ Đặng Như Đồng và cụ Nguyễn Thị Mai kết hôn với nhau năm 1950, do không sinh được con nên năm 1957 hai cụ đã nhận bà Đặng Thị HO làm con nuôi và sinh sống tại địa chỉ số 17/57 Gia Viên, phường Lê Lợi, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải PH. Năm 1962, cụ Đặng Như Đồng có quan hệ với cụ Đào Thị Ngòi và sinh được ông Đặng Như PH.

Năm 1976, cụ Đặng Như Đồng và cụ Nguyễn Thị Mai có mua gian nhà và đất của cụ Nguyễn Minh Luyến tại địa chỉ: 02 Tiểu khu Bến Bính, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải PH nay là số thửa 24, tờ bản đồ số 8 thôn Bến Bính A, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải PH. Khi mua nhà và đất này cụ Đào Thị Ngòi không đóng góp gì, cũng không về ở.

Năm 1979, cụ Đặng Như Đồng đón ông Đặng Như PH về ở cùng. Năm 1984, ông Đặng Như PH kết hôn với bà Nguyễn Thị LA và sống cùng trên thửa đất trên. Ngày 14/3/1988, cụ Nguyễn Thị Mai chết không để lại di chúc. Năm 1991, cụ Đặng Như Đồng và vợ chồng ông Đặng Như PH phá căn nhà cũ, xây lại căn nhà mới, sau đó đưa cụ Đào Thị Ngòi về sinh sống cùng.

Ngày 06/6/2009, cụ Đặng Như Đồng chết không để lại di chúc. Năm 2017, **Dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc Sông Cẩm** đã thu hồi 235,1 m² đất tại số thửa số 24 tờ bản đồ số 8 thôn Bến Bính A, xã Tân Dương,

huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải PH là di sản thừa kế của hai cụ. Tháng 5 năm 2020, UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải PH đã bồi thường tiền sử dụng 235,1 m² đất này là 1.880.800.000 đồng và ông Đặng Như PH đã trực tiếp nhận T bộ số tiền này vào ngày 27/5/2020.

Bà Đặng Thị HO yêu cầu chia thừa kế của hai cụ Đặng Như Đồng và Nguyễn Thị Mai theo pháp luật, di sản thừa kế là diện tích 235,1 m² đất mà vào năm 2020 đã được bồi thường tiền sử dụng đất là 1.880.800.000 đồng. Do thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Mai đã hết nên phần di sản của cụ Nguyễn Thị Mai yêu cầu giao cho bà Đặng Thị Hoà quản lý; phần di sản của cụ Đặng Như Đồng sẽ chia cho bà Đặng Thị Hoà và ông Đặng Như PH, vì vậy, bà Đặng Thị Hoà được chia số tiền là 1.410.000.000 đồng và 224.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 1.634.000.000 đồng và ông Đặng Như PH phải trả cho bà Đặng Thị Hoà số tiền này.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là ông Đặng Như PH trình bày:

Bố đẻ ông là cụ Đặng Như Đồng kết hôn với cụ Nguyễn Thị Mai nhưng không có con chung, hai cụ nhận bà Đặng Thị HO làm con nuôi nhưng không có giấy tờ. Sau đó, cụ Đặng Như Đồng cưới cụ Đào Thị Ngòi và sinh ra ông Đặng Như PH. Năm 1976 cụ Đặng Như Đồng có mua mảnh đất có một căn nhà 02 gian lợp giấy dầu của ông Nguyễn Minh Luyện **như bà Đặng Thị HO trình bày là đúng**. Cả gia đình cụ Đặng Như Đồng, cụ Nguyễn Thị Mai, bà Đặng Thị HO, ông Đặng Như PH đã sống trên mảnh đất và căn nhà này từ khi đó. Năm 1987, ông PH đón mẹ đẻ là cụ Đào Thị Ngòi về sinh sống cùng. Năm 1976, bà Đặng Thị HO cưới chồng và chuyển đi ở cùng gia đình chồng.

Năm 1984, ông Đặng Như PH kết hôn với bà Nguyễn Thị LA, năm 1991 vợ chồng ông Đặng Như PH phá bỏ T bộ căn nhà giấy dầu cũ và xây 01 quán bán hàng, 01 nhà mái bằng cấp 4, 01 nhà cấp 4 lợp tôn hai gian và các công trình phụ, tu tạo nên T bộ hoa màu, cây cối. Ông Đặng Như PH đã đóng nghĩa vụ thuế với nhà nước và có phiếu thu đầy đủ.

Năm 1988, cụ Nguyễn Thị Mai chết; năm 2009, cụ Đặng Như Đồng chết, **cả hai cụ** đều không để lại di chúc. Năm 2017, thực hiện **Dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc Sông Cấm**, Nhà nước đã thu hồi đất và bồi thường cho gia đình ông Đặng Như PH số tiền 2.614.068.938 đồng. Ông Đặng Như PH cho rằng Nhà nước chỉ bồi thường ít hơn 140m² đất tại sổ thừa sổ 24 tờ bản đồ số 8 thôn Bến Bính A, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải PH của cụ Đặng Như Đồng và cụ Nguyễn Thị Mai, diện tích đất còn lại là do vợ chồng ông Đặng Như PH gây dựng nên trong quá trình sinh sống. Ông Đặng Như PH chỉ đồng ý chia di sản thừa kế là diện tích đất ít hơn 140m² đất của cụ Đặng

Như Đồng và cụ Nguyễn Thị Mai với số tiền nhà nước bồi thường là 8.000.000đồng/1m², phần đất còn lại là do vợ chồng ông PH tự coi nói không ai khác có công sức đóng góp nên ông PH không đồng ý chia di sản thừa kế phần diện tích đất đó. Ông PH đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện về thừa kế tài sản của cụ Nguyễn Thị Mai trong quá trình giải quyết vụ án và chia thừa kế tài sản của cụ Đặng Như Đồng theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết sơ thẩm có quan điểm:

- Bà Nguyễn Thị LA thống nhất với quan điểm của ông Đặng Như PH, bà đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện về thừa kế đối với di sản của cụ Nguyễn Thị Mai trong quá trình giải quyết vụ án, phần di sản được chia bà sẽ nhận.

- Anh Đặng Như TU, chị Nguyễn Thị HI, chị Đặng Thu HU trình bày chỉ có quyền lợi đối với các tài sản trên đất và không có quyền lợi, công sức đóng góp đối với phần đất Đng tranh chấp chia thừa kế.

- Cụ Đào Thị Ngòi đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không trình bày quan điểm của mình.

Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm: Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2022/DS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải PH đã căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 147, khoản 2 Điều 184; điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 633, Điều 634, Điều 635 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 149, Điều 613, khoản 1 Điều 623, khoản 1 Điều 650, Điều 651, Điều 660, điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đặng Thị HO, chia di sản thừa kế của cụ Đặng Như Đồng chết để lại theo pháp luật.

- Ông Đặng Như PH có trách nhiệm thanh toán cho bà Đặng Thị HO số tiền là 313.500.000 đồng.

- Ông Đặng Như PH có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị LA số tiền là 104.450.000 đồng.

- Ông Đặng Như PH có trách nhiệm thanh toán cho cụ Đào Thị Ngòi số tiền là 104.450.000 đồng.

- Ông Đặng Như PH được sở hữu số tiền là 418.000.000 đồng của **cụ** Đặng Như Đồng.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Mai chết đi để lại đối với số tiền là 940.400.000 đồng và giao cho ông Đặng Như PH được quản lý số tiền này.

3. Về án phí: Ông Đặng Như PH phải chịu 20.720.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đặng Thị HO, bà Nguyễn Thị LA, cụ Đào Thị Ngòi được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo quy định.

Nội dung kháng cáo:

- Ngày 09/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên nhận được Đơn kháng cáo của nguyên đơn là bà Đặng Thị HO; nội dung: Kháng cáo nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2022/DS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải PH về việc đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà do hết thời hiệu; bà kiện đòi lại di sản của mẹ bà là cụ Nguyễn Thị Mai, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết yêu cầu của bà.

- Ngày 04/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên nhận được Đơn kháng cáo của bị đơn là ông Đặng Như PH; nội dung: Kháng cáo T bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2022/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải PH; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm, giải quyết lại T bộ vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn là bà Đặng Thị HO vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo: Yêu cầu phân chia phần di sản của cụ Đặng Như Đồng và giá trị tài sản, vật kiến trúc trên đất khi Nhà nước đền bù; giao lại phần di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Mai cho bà quản lý.

Bị đơn là ông Đặng Như PH vẫn giữ nguyên T bộ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải PH phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và phát biểu ý kiến về kháng cáo:

*** Về tố tụng:**

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc thụ lý vụ án, xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

*** Về nội dung:**

- Không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn; chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị đơn.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chia di sản thừa kế của cụ Đồng, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng phân chia công sức đóng góp, gìn giữ, tôn tạo quản lý thửa đất và chia phần thừa kế như phân tích nêu trên.

- Không chấp một phần nội dung yêu cầu khởi kiện về việc chia di sản của cụ Đồng là giá trị tài sản trên đất và đòi lại phần giá trị di sản của cụ Mai;

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần di sản thừa kế của cụ Mai do hết thời hiệu khởi kiện.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận một phần, nên bị đơn không phải chịu án phí theo quy định; xem xét miễn nộp án phí dân sự cho nguyên đơn do là người cao tuổi theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn; ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải PH tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định thẩm quyền giải quyết, quan hệ tranh chấp theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 26 và **khoản 1** Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa sơ thẩm xét xử ngày 04/8/2022. Ngày 04/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên nhận được đơn kháng cáo của ông PH; ngày 09/8/2022, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của bà HO. Thời hạn kháng cáo đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Xét yêu cầu kháng cáo của bà Đặng Thị HO và ông Đặng Như PH:

[3] Xác định di sản:

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Tòa án thu thập cũng như lời khai của các đương sự thể hiện: Di sản của cụ Đặng Như Đồng và cụ Nguyễn Thị Mai là diện

tích đất 235,1 m² tại số thửa 24 tờ bản đồ số 8 thôn Bến Bính A, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải PH.

UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải PH thu hồi bồi thường, hỗ trợ đất Đì, cây cối, hoa màu, tài sản, công trình vật kiến trúc trên đất khi Nhà nước thu hồi, giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc Sông Cấm tại xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên vào năm 2020, theo PHU án số 26/TA-TCT ngày 10/01/2020 cụ thể như sau: Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 2.614.068.938 đồng gồm:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất đối với diện tích 235,1m² là 1.880.800.000 đồng;
- Bồi thường, hỗ trợ đối với cây cối, hoa màu là 10.242.000 đồng;
- Bồi thường, hỗ trợ đối với vật kiến trúc (gồm các công trình, tài sản của ông Đặng Như PH và con trai Đặng Như TU) là 718.026.938 đồng;
- Hỗ trợ di chuyển chỗ ở là 5.000.000 đồng.

T bộ số tiền 2.614.068.938 đồng, ông PH là người trực tiếp nhận (theo Biên bản lập ngày 27/5/2020 tại Trụ sở UBND xã Tân Dương), hiện ông PH Đng quản lý đối với số tiền này.

Phần di sản của cụ Đặng Như Đồng và cụ Nguyễn Thị Mai xác định là diện tích đất 235,1 m² tại số thửa 24 tờ bản đồ số 8 thôn Bến Bính A, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải PH, giá trị bồi thường là 1.880.800.000 đồng. Di sản của cụ Đặng Như Đồng là 940.400.000 đồng; của cụ Nguyễn Thị Mai là 940.400.000 đồng (1.880.800.000 đồng : 2 = 940.400.000 đồng).

Công trình xây dựng, cây cối, hoa màu trên đất xác định do vợ chồng ông PH, các con của vợ chồng ông PH tạo dựng nên (PHU án bồi thường, hỗ trợ đất Đì, cây cối hoa màu, tài sản, công trình vật kiến trúc trên đất khi Nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc sông Cấm tại xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên số 26/PA-TCT).

[4] Về nguồn gốc di sản:

Theo nội dung trích lục nguồn gốc đất Đì khi Nhà nước thu hồi, giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc sông Cấm do Ủy ban nhân dân xã Tân Dương, Văn PH đăng ký đất Đì, chi nhánh huyện Thủy Nguyên cung cấp: Diện tích đất 235,1m² tại thửa số 24, tờ bản đồ số 8 do ông Nguyễn Minh Luyến tự sử dụng làm nhà từ năm 1976. Ngày 05/7/1976, ông Luyến viết biên nhận bán nhà cho cụ Đặng Như Đồng (chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận). Cụ Đặng Như Đồng đã được đăng ký trong sổ đăng ký hộ tịch, hộ khẩu lập năm 1979; hiện ông Đặng Như PH là con trai cụ Đồng Đng sử dụng.

[5] Xác định hàng thừa kế:

Cụ Đặng Như Đồng và cụ Nguyễn Thị Mai là vợ chồng hợp pháp. Hai cụ nhận con nuôi là bà Đặng Thị HO nuôi dưỡng từ nhỏ, *các bên đều thừa nhận bà Đặng Thị HO là con nuôi của 2 cụ, được 2 cụ nuôi dưỡng từ nhỏ từ nhỏ; Giấy khai sinh của bà HO ghi tên bố mẹ là Đặng Như Đồng và cụ Nguyễn Thị Mai.* Năm 1962 cụ Đặng Như Đồng có quan hệ với cụ Đào Thị Ngòi và sinh ông Đặng Như PH. Cụ Nguyễn Thị Mai chết ngày 14/3/1988; cụ Đặng Như Đồng chết ngày 06/6/2009; hai cụ chết đều không để lại di chúc.

Hội đồng xét xử xét thấy: Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959, tại Điều 1 quy định: *“Nhà nước bảo đảm việc thực hiện đầy đủ chế độ hôn nhân tự do và tiến bộ, một vợ một chồng...”*; tại Điều 5 quy định: *“Cấm người Đng có vợ, có chồng kết hôn với người khác.”* và Điều 11 Luật này cũng quy định: *“Việc kết hôn phải được Ủy ban hành chính cơ sở nơi trú quán của bên người con trai hoặc bên người con gái công nhận và ghi vào sổ kết hôn. Mọi nghi thức kết hôn khác đều không có giá trị về mặt pháp luật.”*. Như vậy, Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959 đã ghi nhận chế độ hôn nhân tự do và tiến bộ, ghi nhận chế độ hôn nhân một vợ một chồng và cấm người Đng có vợ, có chồng kết hôn với người khác. Việc bị đơn đưa ra vi bằng số 927/2022/VB-TPLHP do Văn PH thừa phát lại Hải PH lập ngày 11/11/2022 cho rằng: Cụ Đặng Như Đồng và cụ Đào Thị Ngòi tổ chức cưới hỏi vào tháng 8 năm 1957 thì phải được công nhận là vợ chồng từ năm 1957 là không có căn cứ, không phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959 không được chấp nhận.

Điểm b mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: *“b) Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03 tháng 01 năm 1987 đến ngày 01 tháng 01 năm 2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực cho đến ngày 01 tháng 01 năm 2003... Từ sau ngày 01 tháng 01 năm 2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng;”*.

Mặc dù các Biên bản xác minh tại UBND xã Tân Dương, Công an xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên thể hiện: *...Năm 1976, gia đình cụ Mai, cụ Đồng, cụ Ngòi, ông PH cùng sinh sống trên thửa đất số 24, tờ bản đồ số 08 thuộc thôn Bến Bính A, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, Hải PH cho đến khi thu hồi.* Tuy nhiên năm 1976, cụ Mai và cụ Đồng Đng tồn tại hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Năm 1988, cụ Mai chết thì hôn nhân giữa cụ Đồng và cụ Mai chấm dứt. Sau khi cụ Mai chết, cụ Đồng và cụ Ngòi tiếp tục chung sống với nhau như vợ chồng nhưng 2 cụ không đăng ký kết hôn. Như vậy, theo quy định tại điểm b mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 thì không công nhận cụ Ngòi và cụ Đồng là vợ chồng nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với nhau. Do đó, cụ Đào Thị Ngòi

không được hưởng di sản của cụ Đặng Như Đồng. Vì vậy, hàng thừa kế di sản của cụ Đặng Như Đồng xác định có bà Đặng Thị HO và ông Đặng Như PH; hàng thừa kế di sản của cụ Nguyễn Thị Mai xác định chỉ có bà Đặng Thị HO.

[6] Xác định công sức đóng góp:

Tại các Biên bản xác minh tại UBND xã Tân Dương, Công an xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên thể hiện: *Tại thời điểm cụ Đặng Như Đồng và cụ Nguyễn Thị Mai mua đất, diện tích đất là 140m², nằm tại thửa số 213, tờ bản đồ số 03 thuộc đất đầm Tân Hoa. Quá trình chung sống, gia đình đã vật lộn thêm đất, tại thời điểm thu hồi tổng diện tích đất là 235,1m². Năm 1976, gia đình cụ Mai, cụ Đồng, cụ Ngòi, ông PH cùng sinh sống trên thửa đất số 24, tờ bản đồ số 08 thuộc thôn Bến Bính A, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, Hải PH cho đến khi thu hồi. Bà HO có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 07 thôn Bến Bính A, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, Hải PH nhưng từ năm 1976, bà HO đi lấy chồng và không chung sống tại thửa đất trên; từ thời gian đó đến nay, bà HO chỉ có hộ khẩu nhưng không sinh sống ở thửa đất này; qua trình thu hồi đất cũng chưa bao giờ có mặt bà HO. Khoảng năm 1983, bà Nguyễn Thị LA kết hôn với ông PH và chuyển về sinh sống tại đây. Hiện con trai ông PH là anh Đặng Như TU cùng vợ con Đng sinh sống tại thửa đất này.*

Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét công sức trong việc xây dựng, quản lý, tôn tạo đối với di sản, cần chia cho bà LA và cụ Ngòi một phần di sản trong khối di sản của cụ Đồng để lại. Ngoài ra, từ năm 1976, ông PH chuyển về sinh sống cùng cụ Mai và cụ Đồng, gia đình có công dâng vật, mở rộng diện tích đất từ 140m² lên 253,1m² cũng như xây dựng các công trình trên đất nên khi phân chia di sản cần xem xét đến công sức đóng góp, xây dựng, tôn tạo của ông PH, chia cho ông PH thêm một phần di sản.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bà Đặng Thị HO cung cấp Đơn xin xác nhận do những người sống xung quanh, thể hiện: Sau khi cụ Đồng và cụ Mai chết, bà HO thường xuyên về thăm nom, cúng giỗ; đóng góp xây mộ cho cụ Đồng và cụ Mai; bà có trách nhiệm với ông PH và các con ông. Tài liệu này chỉ thể hiện bà HO có qua lại, không có căn cứ xác định bà HO thường xuyên ăn ở, sinh sống trên đất cho đến thời điểm thu hồi cũng như không có căn cứ xác định bà HO có đóng góp thực tế trong việc xây dựng các công trình trên đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đặng Thị HO bổ sung một số tài liệu về việc đóng góp tiền xây dựng nhà như: **xác nhận của người đã bán vật liệu xây dựng cho bà HO, tuy nhiên, việc viết giấy bán vật liệu xây dựng cho bà HO được ghi vào năm 2023.** Hội đồng xét xử xét thấy những tài liệu này là không phải là chứng cứ do không được thu thập theo trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự quy định nên không có giá trị pháp lý để Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá.

[7] Áp dụng thời hiệu:

Hội đồng xét xử thấy: Điều 236 Bộ luật Dân sự năm 2015 về xác lập quyền sở hữu theo thời hiệu quy định: “Người chiếm hữu, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật nhưng ngay tình, liên tục, công khai trong thời hạn 10 năm đối với động sản, 30 năm đối với bất động sản thì trở thành chủ sở hữu tài sản đó, kể từ thời điểm bắt đầu chiếm hữu, trừ trường hợp Bộ luật này”.

Điều 180 Bộ luật Dân sự năm 2015 về chiếm hữu ngay tình quy định: “Chiếm hữu ngay tình là việc chiếm hữu mà người chiếm hữu có căn cứ để tin rằng mình có quyền đối với tài sản Đng chiếm hữu.”.

Xét ông PH không phải hàng thừa kế của cụ Nguyễn Thị Mai nhưng từ năm 1976, ông Đặng Như PH về ở cùng cụ Đồng và cụ Mai. Ông PH đã trực tiếp ăn ở, sinh sống ổn định, xây nhà trên đất của cụ Đồng và cụ Mai, quản lý di sản của cụ Đồng và cụ Mai từ năm 1976 cho đến năm 2020 khi nhà nước thu hồi đất và bồi thường về đất của cụ Đồng và cụ Mai là trên 30 năm. Hiện nay, số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất được xác định là di sản của cụ Mai hiện ông PH Đng quản lý. Căn cứ Điều 236, Điều 180 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ông PH được xác lập quyền sở hữu tài sản này, trở thành chủ sở hữu tài sản của cụ Mai.

Di sản của cụ Nguyễn Thị Mai là số tiền 940.400.000 đồng, đến nay đã hết thời hiệu, **hiện ông PH Đng quản lý**; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu áp dụng thời hiệu chia di sản đối với số tiền này. Do đó, cần đình chỉ giải quyết yêu cầu chia di sản đối với phần di sản hết thời hiệu của cụ Mai và giao cho người ông PH Đng trực tiếp quản lý, sở hữu di sản của cụ Mai.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần di sản của cụ Mai. Do vậy chỉ giải quyết chia di sản thừa kế phần của cụ Đồng là giá trị của $\frac{1}{2}$ diện tích đất là $235,1\text{m}^2/2 = 117,55\text{m}^2$ tương đương số tiền 940.400.000 đồng.

[8] Chia di sản của cụ Đồng: Di sản thừa kế của cụ Đặng Như Đồng xác định là giá trị của $\frac{1}{2}$ diện tích đất là $235,1\text{m}^2/2 = 117,55\text{m}^2$ tương ứng số tiền 940.400.000 đồng.

[9] Tòa án cấp sơ thẩm nhận định và phân chia di sản thừa kế của cụ Đặng Như Đồng là giá trị của $\frac{1}{2}$ diện tích đất là $235,1\text{m}^2/2 = 117,55\text{m}^2$ tương ứng số tiền 940.400.000 đồng nhưng lại chia làm 9 phần, bà Đặng Thị HO được hưởng 3/9, ông Đặng Như PH được hưởng 4/9, bà Nguyễn Thị LA được hưởng 1/9, cụ Đào Thị Ngòi được hưởng 1/9 đối với phần di sản. Cách chia này đã tính đến công sức của cụ Ngòi, bà LA và ông PH tuy nhiên việc phân chia di sản thừa kế như trên của Tòa án cấp sơ thẩm là không có căn cứ. Cần xác định và chia lại di sản thừa kế của cụ Đồng thành 05 phần, 01 phần tính công sức đóng góp, tôn tạo cho cụ Đào Thị Ngòi, ông Đặng Như PH và bà Nguyễn Thị LA, 02 phần chia cho bà Đặng Thị HO và 02 phần chia cho ông Đặng Như PH. **Như vậy, mỗi phần thừa kế được xác định như sau: 940.400.000 đồng : 5 phần = 188.080.000 đồng/phần.**

- Bà Đặng Thị HO được hưởng 2 phần tương đương với số tiền: 188.080.000 đồng/phần x 2 = 376.160.000 đồng;

- Ông Đặng Như PH được hưởng 2 phần tương đương với số tiền: 188.080.000 đồng/phần x 2 = 376.160.000 đồng;

- Ông Đặng Như PH, cụ Đào Thị Ngòi và bà Nguyễn Thị LA mỗi người được hưởng 1/3 của 01 phần công sức đóng góp, tôn tạo di sản số tiền thừa kế tính thành tiền như sau: 188.080.000 đồng : 3 = 62.693.000 đồng.

Tổng số tiền ông Đặng Như PH được hưởng là: 376.160.000 đồng + 62.693.000 đồng = 438.853.000 đồng.

[10] Ngoài yêu cầu phân chia di sản của cụ Đồng, bà HO còn yêu cầu ông PH có trách nhiệm chi trả cho bà số tiền 224.000.000 đồng tiền lãi, tính từ tháng 01/2020 đến ngày 04/8/2022 với mức lãi suất 6%/ năm của số tiền bà HO yêu cầu được phân chia phần được hưởng 62% tổng cộng số tiền 1.316.560.000 (1.410.000.000 đồng) là không có căn cứ và không có cơ sở chấp nhận.

[11] Nội dung kháng cáo, bà HO yêu cầu đòi lại di sản của cụ Mai và phân chia giá trị tài sản trên đất. Tuy nhiên, các tài liệu do Tòa án thu thập cũng như tài liệu và lời khai của đương sự không có căn cứ thể hiện di sản của cụ Mai thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà HO, vì vậy bà không có quyền kiện đòi lại. Bà HO không chứng minh được công sức xây dựng, tôn tạo đối với các công trình, tài sản trên đất nên không có căn cứ xem xét phân chia cho bà.

Di sản của cụ Mai, như đã phân tích ở trên, phần di sản đã hết thời hiệu, ông PH là người trực tiếp ăn ở, sinh hoạt ổn định trên đất từ năm 1976 đến nay; hiện số tiền bồi thường tương ứng với phần diện tích đất được xác định là của cụ Mai Đng do ông PH quản lý nên cần giao cho ông PH tiếp tục quản lý, sử dụng, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của bà HO.

[12] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Như PH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần di sản được chia; bà Đặng Thị HO được miễn án phí do là người cao tuổi; cụ Đào Thị Ngòi và bà Nguyễn Thị LA không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do không thuộc hàng thừa kế và được chia phần công sức đóng góp.

[13] Án phí dân sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bà HO không được chấp nhận, tuy nhiên bà HO là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định; yêu cầu kháng cáo của ông PH được chấp nhận một phần và bản án dân sự sơ thẩm bị sửa một phần nên ông PH không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ** khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 147, khoản 2 Điều 184; điểm e khoản 1 Điều 217; Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- **Căn cứ** khoản 2 Điều 149, Điều 613, khoản 1 Điều 623, khoản 1 Điều 650, Điều 651, Điều 660, điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự;

- **Căn cứ** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn; chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị đơn. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chia di sản thừa kế của cụ Đặng Như Đồng.

Không chấp một phần nội dung yêu cầu khởi kiện về việc phân chia di sản thừa kế của cụ Đặng Như Đồng đối với tài sản trên đất và kiện đòi phần giá trị di sản của cụ Mai; đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Mai do hết thời hiệu khởi kiện.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2022/DS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng **về việc “Tranh chấp thừa kế tài sản” theo hướng phân chia công sức đóng góp, gìn giữ, tôn tạo quản lý thửa đất và chia phần thừa kế.**

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đặng Thị HO, chia di sản thừa kế của cụ Đặng Như Đồng theo pháp luật.

- Bà Đặng Thị HO được hưởng thừa kế số tiền là 376.160.000 đồng. Ông Đặng Như PH có trách nhiệm thanh toán cho bà Đặng Thị HO số tiền là 376.160.000 đồng.

- Ông Đặng Như PH được hưởng thừa kế số tiền là 376.160.000 đồng; được hưởng công sức đóng góp, tôn tạo di sản thừa kế của cụ Đặng Như Đồng số tiền là 62.693.000 đồng. Tổng số tiền ông Đặng Như PH được hưởng là 376.160.000 đồng + 62.693.000 đồng = 438.853.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị LA được hưởng công sức đóng góp, tôn tạo di sản thừa kế của cụ Đặng Như Đồng số tiền là 62.693.000 đồng. Ông Đặng Như PH có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị LA số tiền là 62.693.000 đồng

- Cụ Đào Thị Ngòi được hưởng công sức đóng góp, tôn tạo di sản thừa kế của cụ Đặng Như Đồng số tiền là 62.693.000 đồng. Ông Đặng Như PH có trách nhiệm thanh toán cho cụ Đào Thị Ngòi số tiền là 62.693.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Mai chết đi để lại đối với số tiền là 940.400.000 đồng và giao cho ông Đặng Như PH được quản lý số tiền này.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị HO về việc yêu cầu thanh toán số tiền lãi chậm trả tính đến ngày 04/8/2022: 224.000.000 đồng.

4. Về án phí: Ông Đặng Như PH phải chịu **21.554.120 đồng** án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đặng Thị HO, bà Nguyễn Thị LA, cụ Đào Thị Ngòi được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đặng Thị HO và ông Đặng Như PH không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại ông PH 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải PH theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008158 ngày 04/8/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải PH;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Dương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hằng